

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 31-7-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Sơn Thị L, sinh ngày 15-01-1988 tại Sóc Trăng nay là Thành phố Cần Thơ; Căn cước công dân số A, cấp ngày 21-11-2021; hộ khẩu thường trú: Khóm A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nay là Khóm A, phường B, Thành phố C; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là thôn A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khơ me, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý D, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Sơn Thị H, sinh năm 1955, nơi cư trú: Khóm A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nay là Khóm A, phường B, Thành phố Cần Thơ; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 06-4-2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Sơn Thị L tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai nay là tổ A, ấp B, xã C, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Lê Quang T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là thôn A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2025, Sơn Thị L đến chợ “A” thuộc tổ A1, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là tổ A1, thôn A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi vào trong chợ, L đứng bên cạnh bà Nguyễn Thị Thùy Tr thấy bà Tr đang mua đồ ăn. Lúc này, L nhìn thấy bên trong túi áo khoác bên phải của bà Tr có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc bà Tr không chú ý, L đã lén lút trộm cắp số tiền 5.059.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng) bên trong túi áo khoác của bà Tr rồi mang về phòng trọ của mình tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là tổ A1, thôn A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã B đến bắt quả tang. Sau đó, L đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Công an để phục vụ cho công tác điều tra. Tại cơ quan Công an, Sơn Thị L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình tố tụng bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-CD ngày 10-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Sơn Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sơn Thị L từ 08 (Tám) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (Mười sáu) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 5.059.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng) là tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy Tr nên ngày 27-3-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đã trả lại cho bà Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác.

Bị cáo Sơn Thị L xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, nuôi dạy con nhỏ và trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại bà Nguyễn Thị Thùy Tr, người làm chứng ông Lê Quang T vắng mặt không có lý do; Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng khác đề nghị xét xử vắng mặt bà Trang, ông Tuấn; xét việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở để xác định: Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại khu vực chợ “A” thuộc tổ A1, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là tổ A1, thôn A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Sơn Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.059.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị Thùy Tr. Như vậy, hành vi này của bị cáo L đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một công dân đã trưởng thành, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải trừng trị bị cáo thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội; có

ý thức tuân theo pháp luật; ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Từ những phân tích trên nên căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp. Lần phạm tội này của bị cáo xuất phát từ lòng tham nhất thời; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức có phần hạn chế. Xét thấy, bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện để bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo có thể tu dưỡng trở thành người công dân sống có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 292, 293, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Sơn Thị L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31-7-2025).

Giao bị cáo Sơn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sơn Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-7-2025). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng CSĐT Tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10, PV06 (CA TP. Chí Minh);
- UBND xã B, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh;
- THA Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA Dân sự khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh;
- Người TGT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga